PHỤ LỤC 01

Kinh phí thực hiện trợ cấp một lần khi chuyển công tác ra khỏi vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc khi nghỉ hưu

(Kèm theo Báo cáo số 116 /BC-UBND ngày 22 /9/2025 của UBND xã Ngọk Tụ)

Số TT	Họ và tên	Thời gian bắt đầu làm việc ở vùng có ĐKKTXH ĐBKK	Thời điểm nơi công tác được quyết định không còn là vùng có điều kiện KTXH ĐBKK, chuyển vùng	Số tháng, năm được hưởng	Số năm được hưởng (tính tròn)	Hệ số lương và phụ cấp			
						Tổng số	Trong đó		
							Hệ số lương	Hệ số phụ cấp chức vụ	Hệ số phụ cấp thâm niên vượt khung
	TỔNG CỘNG								
	Phòng Văn hóa - Xã hội								
1	Nguyễn Văn Bằng	02/2015	01/07/2025	10 năm 5 tháng	10,5	4,263	4,060		0,203
	Trường MN Sao Mai								

1	Nguyễn Thị Thuyết	- Từ ngày 17/09/2009 đến 14/8/2016: Quyết định số 48/QĐ-PGD&ĐT huyện TuMơRông ngày 15/09/2009. Công tác tại Trường Mầm Non Đăk Tờ Kan , với tổng thời gian công tác ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn là: 06 năm 11 tháng. - Từ ngày 20/09/2016 : Quyết định số 238 /QĐ-PGD&ĐT, ngày 20/09/2016 của Phòng GD &ĐT Huyện Đăk Tô Công tác tại Trường Mầm Non Hoa Phượng được phân công ở Thôn Kon Đào 1,2 từ tháng 3/2020 đến tháng 8/2023 với tổng thời gian công tác ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn là: 3 năm 6 tháng. - Từ ngày 30/08/2023 đến ngày 18/06/2025 : Quyết định số 1702/QĐ-UBND Huyện ĐăkTô, ngày 24/08/2023. Công tác tại Trường Mầm Non xã Ngọc Tụ, với tổng thời gian công tác ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn là: 1 năm 10 tháng	- Từ ngày 6/09/2016 : Quyết định số 732 /QĐ-UBND, ngày 07/09/2016 của UBND Huyện TuMơRông nhận Công tác tại UBND Huyện ĐăkTô kể từ ngày 6/9/2016. - Từ ngày 18/06/2025 : Quyết định số 928 /QĐ-UBND, ngày 18/06/2025 của UBND Huyện Đăk Tô Công tác tại Trường Mầm Non Hoa Phượng	12 năm 03 tháng	12	**3,26**	3,26		
	Trường MN Hoa Hồng								
1	Nguyễn Thị Thơm	25/10/2013	01/10/2025	11 năm 11 tháng	12	5,379	4,890		0,489
	Trường Tiểu học Kim Đồng								
1	A Tâm	04/2001	01/2025	23 năm 9 tháng	24	5,075	4,06		1,015
2	Lò Thị Mỹ Trang	11/2011	06/2025	12 năm 8 tháng	14	3,00	3,00		
	Trường THCS Kpă Klơng								

1	Hồ Quốc Tuấn	04/2003	08/2006	03 năm 5 tháng	12,50	5,030	4,68	0,350	
		10/2006	09/2008	02 năm					
		01/2018	12/2024	7 năm					
2	Nguyễn Hữu Mạnh	02/2013	06/2025	12 năm 5 tháng	12,50	3,53	3,33	0,200	
	Trường PTDT BT THCS Đinh Núp								

1	Hoàng Minh Thịnh	04/2001	12/2005	4 năm 9 tháng	23	5,570	5,020	0,550	
		01/2006	12/2010	5 năm					
		11/2011	12/2024	13 năm 2 tháng					

Đơn vị tính: triệu đồng

Tiền lương hiện hưởng 1 tháng	Tổng tiền trợ cấp	Ghi chú
	640,387	
	52,371	
9,975	52,371	
	45,770	

7,6284	45,770	
	75,521	
12,587	75,521	Dự kiến nghỉ hưu theo QĐ số 150/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND xã Ngọk Tụ
	191,646	
11,876	142,506	
7,020	49,140	
	125,190	

11,770	73,564	Giáo viên trường THCS Kon Đào (giai đoạn này xã Kon Đào được phê duyệt là vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn tại Quyết định số 42/2001/QĐ-TTg ngày 26/3/2001)
		Giáo viên trường THCS Văn Lem (xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn)
		Hiệu trưởng trường THCS xã Ngọc Tụ (có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn)
8,260	51,626	
	149,889	

13,034	149,889	Giáo viên trường THCS Nguyễn Du xã Diên Bình (Xã Diên Bình đặc biệt khó khăn 4/2001 theo QĐ 42/2001/QĐ-TTg)
		Giáo viên trường THCS xã Văn Lem (Xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn theo QĐ 164/2006/QĐ-TTg)
		Hiệu trưởng trường PTDTBT THCS Đăk Rơ Nga (Xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn theo QĐ 164/2006/QĐ-TTg, 447/QĐ-TTg, 582/QĐ-TTg, 861/QĐ-TTg)

PHỤ LỤC 02

Kinh phí thực hiện trợ cấp lần đầu khi nhận công tác ở vùng có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /9/2025 của UBND xã Ngọk Tụ)

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền chuyển vùng/ trợ cấp lần đầu	Ngày tháng năm tuyển dụng, luân chuyển, thuyên chuyển (Về hưu)
	TỔNG CỘNG		**1.240.200.000**	
	Văn phòng HĐND và UBND		**210.600.000**	
1	Sa Phương	CT.UBND xã	23.400.000	01/07/2025
2	Phan Văn Tuân	PCT.UBND xã	23.400.000	01/07/2025
3	Lê Thị Thu Thủy	PCT.UBND xã	23.400.000	01/07/2025
4	Nguyễn Hải Nam	Chánh VP. HĐND và UBND xã	23.400.000	01/07/2025
5	Nguyễn Thị Hồng Yên	P.Chánh VP. HĐND và UBND xã	23.400.000	01/07/2025
6	Tăng Thị Ngọc Hạnh	Chuyên viên	23.400.000	01/07/2025
7	Nguyễn Thị Thanh Thúy	Chuyên viên	23.400.000	01/07/2025
8	A Ngọc Cường	Phó ban CHQS xã	23.400.000	01/07/2025
9	A Quang	Trợ lý Ban CHQS xã	23.400.000	01/07/2025
	Phòng Kinh tế		**234.000.000**	
1	Phạm Phú Cường	Trưởng phòng Kinh tế	23.400.000	01/07/2025
2	Nguyễn Công Cường	Phó Trưởng phòng Kinh tế	23.400.000	01/07/2025
3	Đỗ Tấn Tuyền	Phòng Kinh tế	23.400.000	01/07/2025
4	Trần Viết An	Chuyên viên	23.400.000	01/07/2025
5	Nguyễn Đình Thắng	Chuyên viên	23.400.000	01/07/2025
6	Nguyễn Thanh Vương	Chuyên viên	23.400.000	01/07/2025

7	Đoàn Quốc Tùng	Chuyên viên	23.400.000	01/07/2025
8	Đinh Văn Sơn	Chuyên viên	23.400.000	01/07/2025
9	Y Ay Ly Tâm	Chuyên viên	23.400.000	01/07/2025
10	Tăng Thị Kim Hằng	Chuyên viên	23.400.000	01/07/2025
	Phòng Văn hóa - Xã hội		**93.600.000**	
1	Nguyễn Nhật Quang	Trưởng Phòng	23.400.000	07/01/2025
2	Mạc Thị Mít	Chuyên viên	23.400.000	07/01/2025
3	Nông Thị Tuyết Mai	Phó phòng	23.400.000	07/01/2025
4	Nguyễn Thị Ly	Chuyên viên	23.400.000	07/01/2025
	Trung tâm phục vụ hành chính công		**46.800.000**	
1	Nguyễn Thị Huyền Trang	Chuyên viên	23.400.000	1/7/2025
2	Lưu Thị Bích Hậu	Chuyên viên	23.400.000	1/7/2026
	Văn phòng Đảng ủy		**327.600.000**	
01	Đặng Hoàng Nam	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã	23.400.000	01/07/2025
02	Châu Trọng Hóa	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã	23.400.000	01/07/2025
03	Nguyễn Tờ Quốc Việt	Chánh Văn phòng Đảng ủy xã	23.400.000	01/07/2025
04	Vũ Thị Thu Trang	Chuyên viên Văn phòng Đảng ủy xã	23.400.000	01/07/2025
05	Nguyễn Diên Bình	Chuyên viên Văn phòng Đảng ủy xã	23.400.000	01/07/2025
06	Nguyễn Thị Thanh Thúy	Trưởng Ban Xây dựng Đảng	23.400.000	01/07/2025

07	Phạm Thị Thu Thủy	Chuyên viên Ban Xây dựng Đảng	23.400.000	01/07/2025
08	Nguyễn Xuân Huy	Phó Trưởng Ban Xây dựng Đảng	23.400.000	01/07/2025
09	Nguyễn Thị Dung	Chuyên viên Ban Xây dựng Đảng	23.400.000	01/07/2025
10	A Brao Ly Va	Chuyên viên Ban Xây dựng Đảng	23.400.000	01/07/2025
11	Đinh Công Bình	Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xã	23.400.000	01/07/2025
12	Huỳnh Hữu Phước	Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xã	23.400.000	01/07/2025
13	Nguyễn Trọng Thể	Ủy viên Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xã	23.400.000	01/07/2025
14	Đặng Văn Đồng	Ủy viên Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xã	23.400.000	01/07/2025
	Ủy ban MTTQVN xã		**93.600.000**	
01	Nguyễn Minh Huy	Phó chủ tịch UBMTTQVN xã , Chủ tịch HND xã	23.400.000	01/07/2025
02	Hồ Thị Mai	Phó chủ tịch UBMTTQVN xã, Chủ tịch Hội Phụ nữ xã	23.400.000	01/07/2025
03	Trầm Hữu Phước	Phó chủ tịch UBMTTQVN xã, Bí thư Đoàn thanh niên xã	23.400.000	01/07/2025

04	Đinh Thị Vân	Chuyên viên UBMTTQVN xã	23.400.000	01/07/2025
	Trường MN Sao Mai		**23.400.000**	
1	Y Hmeng	Giáo viên	23.400.000	Quyết định số 898/QĐ-UBND Huyện Đăk Tô, ngày 16/6/2025 về việc điều động viên chức
	Trường MN Hoa Hồng		**70.200.000**	
1	Y Thiệp	Giáo viên	23.400.000	22/5/2025
2	Y Kim Hạnh	Giáo viên	23.400.000	22/5/2025
3	Hoàng Thị Thúy Hải	Nhân viên	23.400.000	22/4/2024
	Trường Tiểu học Kim Đồng		**46.800.000**	
1	Võ Thị Hoàng Oanh	Giáo viên	23.400.000	22/05/2025
2	Y Xắch	Giáo viên	23.400.000	27/05/2025
	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu		**23.400.000**	
1	Huỳnh Lâm Phúc	Giáo viên	23.400.000	Quyết định số 769/QĐ-UBND, ngày 22/05/2025
	Trường THCS Kpă Klơng		**46.800.000**	
1	Dương Thị Mai Thảo	Giáo viên	23.400.000	22/05/2025
2	Nông Thị Thạch Thủy	Giáo viên	23.400.000	20/06/2025
	Trường PTDT BT THCS Đinh Núp		**23.400.000**	
1	Lê Thị Thu Hà	Viên chức	23.400.000	23/06/2025

năm 2025

ĐVT: đồng

Ghi chú
Thị trấn Đắk Tô (cũ) KV 1
Thị trấn Đắk Tô (cũ) KV 1
Thị trấn Đắk Tô (cũ) KV 1
Thị trấn Đắk Tô (cũ) KV 1
Thị trấn Đắk Tô (cũ) KV 1
Thị trấn Đắk Tô (cũ) KV 1
Thị trấn Đắk Tô (cũ) KV 1
Xã Tân Cảnh (cũ) KV 1
Xã Tân Cảnh (cũ) KV 1
Thị trấn Đắk Tô (cũ) KV 1
Thị trấn Đắk Tô (cũ) KV 1
Thị trấn Đắk Tô (cũ) KV 1
Thị trấn Đắk Tô (cũ) KV 1
Xã Tân Cảnh (cũ) KV 1
Xã Diên Bình (cũ) KV 1

Thị trấn Đắk Tô (cũ) KV 1
Thị trấn Đắk Tô (cũ) KV 1
Thị trấn Đắk Tô (cũ) KV 1
Thị trấn Đắk Tô (cũ) KV 1
Chuyển từ thị trấn Đăk Tô
Chuyển từ thị trấn Đăk Tô
Chuyển từ thị trấn Đăk Tô
Chuyển từ thị trấn Đăk Tô
UBND TT Đăk Tô cũ
Phòng NNPTNT huyện Đăk Tô cũ
Chuyển từ xã khu vực I (thị trấn Đăk Tô cũ) đến xã Khu vực III (xã Đăk Rơ Nga cũ)
Chuyển từ xã khu vực I (thị trấn Đăk Tô cũ) đến xã Khu vực III (xã Đăk Rơ Nga cũ)
Chuyển từ xã khu vực I (thị trấn Đăk Tô cũ) đến xã Khu vực III (xã Đăk Rơ Nga cũ)
Chuyển từ xã khu vực I (thị trấn Đăk Tô cũ) đến xã Khu vực III (xã Đăk Rơ Nga cũ)
Chuyển từ xã khu vực I (thị trấn Đăk Tô cũ) đến xã Khu vực III (xã Đăk Rơ Nga cũ)
Chuyển từ xã khu vực I (thị trấn Đăk Tô cũ) đến xã Khu vực III (xã Đăk Rơ Nga cũ)

Chuyển từ xã khu vực I (thị trấn Đăk Tô cũ) đến xã Khu vực III (xã Đăk Rơ Nga cũ)
Chuyển từ xã khu vực I (thị trấn Đăk Tô cũ) đến xã Khu vực III (xã Đăk Rơ Nga cũ)
Chuyển từ xã khu vực I (thị trấn Đăk Tô cũ) đến xã Khu vực III (xã Đăk Rơ Nga cũ)
Chuyển từ xã khu vực I (thị trấn Đăk Tô cũ) đến xã Khu vực III (xã Đăk Rơ Nga cũ)
Chuyển từ xã khu vực I (thị trấn Đăk Tô cũ) đến xã Khu vực III (xã Đăk Rơ Nga cũ)
Chuyển từ xã khu vực I (thị trấn Đăk Tô cũ) đến xã Khu vực III (xã Đăk Rơ Nga cũ)
Chuyển từ xã khu vực I (thị trấn Đăk Tô cũ) đến xã Khu vực III (xã Đăk Rơ Nga cũ)
Chuyển từ xã khu vực I (thị trấn Đăk Tô cũ) đến xã Khu vực III (xã Đăk Rơ Nga cũ)
Chuyển từ xã khu vực I (thị trấn Đăk Tô cũ) đến xã Khu vực III (xã Đăk Rơ Nga cũ)
Chuyển từ xã khu vực I (thị trấn Đăk Tô cũ) đến xã Khu vực III (xã Đăk Rơ Nga cũ)

Chuyển từ xã khu vực I (thị trấn Đăk Tô cũ) đến xã Khu vực III (xã Đăk Rơ Nga cũ)
Quyết định số 943/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 về việc điều động viên chức.